

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 02 - 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Nguyễn Huy Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm, Kiểm sát viên.

Ny 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2021/TLST-HNGĐ Ny 15/11/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ Ny 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ Ny 27/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ph, sinh Ny 13/8/1989; địa chỉ: Xóm Đồng Đại, xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Ph về việc thu thập, giao nộp tài liệu và các văn bản tố tụng: Công ty Luật TNHH MTV Fblaw – 45 Đàm Văn Lễ, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện là ông Chu Quang Minh – vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh Ny 26/11/1985; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Đồng Đại, xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hiện sống ở Đài Loan. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Xóm Đồng Đại, xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn chị Võ Thị Ph trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký

kết hôn vào Ny 25/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đặc biệt kể từ Ny 08/9/2015 anh D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì mâu thuẫn càng trầm trọng dẫn đến cãi vã thường xuyên. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Võ Thị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Chị Võ Thị Ph và anh Nguyễn Văn D có một con chung là Nguyễn Thị Kiều N1, sinh Ny 20/5/2011. Hiện nay, cháu đang sống với chị Ph. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Nguyễn Văn D vắng mặt. Chị Võ Thị Ph không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh D cư trú, chị chỉ biết anh D đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh D thông qua ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị T (là bố mẹ đẻ của anh D), gửi văn bản yêu cầu ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị T cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Ông N, bà T đã có Đơn trình bày gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An cho biết thời gian ở nước ngoài, anh D thỉnh thoảng liên lạc về với ông bà nhưng không cho ông bà biết địa chỉ cụ thể của anh mà chỉ biết hiện nay anh đang sinh sống tại Đài Loan. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh D liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị T trình bày: Anh Nguyễn Văn D là con đẻ của ông bà, anh D đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Ông bà đã nhận được các giấy tờ, văn bản của Tòa án về việc đang giải quyết vụ án chị Ph xin ly hôn với anh D. Ông bà đã thông báo cho anh D biết nhưng anh D không có ý kiến gì và không cung cấp địa chỉ. Vợ chồng chị Ph, anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều N1, sinh Ny 20/5/2011. Ông bà là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1 từ năm 2017 đến đầu năm 2021. Từ đầu năm 2021 đến nay, cháu N1 được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông bà không yêu cầu anh D và chị Ph phải trả tiền công, chi phí chăm sóc nuôi dưỡng cháu N1. Ông N bà T đề nghị được thay mặt anh D nhận các giấy tờ, bản án và quyết định của Tòa án do anh D không thể về nước tham gia vụ án và nhận văn bản tố tụng.

Cháu Nguyễn Thị Kiều N1 cho biết cháu đang sống cùng mẹ Võ Thị Ph. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được bố mẹ đẻ của mình thông tin về việc chị Võ Thị Ph xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy chị Võ Thị Ph và anh Nguyễn Văn D có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An vào năm 2011, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị Ph và anh D thường xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn trầm trọng từ khi anh D đi làm ăn sinh sống tại Đài Loan. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Võ Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Thị Kiều N1 cho chị Võ Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn D không phải đóng góp phí tổn nuôi con do chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu nên không xem xét; chị Võ Thị Ph và anh Nguyễn Văn D có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn chị Võ Thị Ph và bị đơn anh Nguyễn Văn D; trong đó chị Ph và anh D đều có hộ khẩu thường trú tại xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; bị đơn anh Nguyễn Văn D đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài lần cuối là Ny 08/9/2015 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn D vắng mặt, Tòa án đã tiến hành gửi văn bản cho ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông bà cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh D biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa chị Ph và anh D. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trọng N và

bà Nguyễn Thị T không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh D do anh D không cho ông bà biết; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh D liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh D trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị T có văn bản xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, xét xử do Tòa án tổ chức. Chị Võ Thị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do sức khỏe không đảm bảo không tham gia phiên tòa được. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Ph, Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ph và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn Ny 25/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đặc biệt kể từ Ny 08/9/2015 anh D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì tình cảm vợ chồng không còn dẫn đến cãi vã thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm chăm sóc, nuôi dưỡng con cái khác nhau dẫn đến suy nghĩ khác nhau về lối sống. Đến nay, chị Ph không còn tình cảm vợ chồng với anh D, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph, cho chị Võ Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn D theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Chị Võ Thị Ph và anh Nguyễn Văn D có một con chung là Nguyễn Thị Kiều N1, sinh Ny 20/5/2011. Hiện nay, cháu N1 đang sống cùng chị Ph. Khi ly hôn, chị Ph có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N1, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của người mẹ. Cháu Nguyễn Thị Kiều N1 sống với chị Ph từ đầu năm 2011 đến nay. Anh D đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con cần giao con chung Nguyễn Thị Kiều N1 cho chị Võ Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Kiều N1 từ năm 2017 đến đầu năm 2021, ông Nguyễn Trọng N và bà Nguyễn Thị T đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chi phí học hành của cháu N1. Nhưng ông N và bà T

không yêu cầu chị Ph và anh D phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Ph, anh D có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kiều N1, sinh Ny 20/5/2011 cho chị Võ Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Võ Thị Ph và anh Nguyễn Văn D có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Võ Thị Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011549 Ny 15/11/2021.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày nhận được bản sao bản án hoặc Ngày niêm yết hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ Ngày nhận được bản sao bản án hoặc Ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Anh Sơn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoa

Nguyễn Huy Cường

Nguyễn Anh Sơn